

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 27-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Ông Thạch Đa Ra

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/HSST-QĐ ngày 22/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú L (tên gọi khác C), sinh năm 1993, tại thành phố T, tỉnh T. Nơi cư trú: số 225, khóm 1, phường , thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1968 và bà Hà Thị Thu T, sinh năm 1966; tiền án: 01 lần ngày 19/10/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Trà V, tỉnh T xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); tiền sự: (ngày 11/7/2013) bị Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh T đưa đi chữa bệnh bắt buộc (cai nghiện) 24 tháng; bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 21/8/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Ngô Trần Chí T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: số 16 Lê Lợi, khóm , phường , thành phố T, tỉnh T (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thùy T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: số 314/81, khóm , phường , thành phố T, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Ông Bùi Thành T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: khóm , thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

3/ Ông Lý Hoàng V, sinh năm 1985. Nơi cư trú: khóm 8, phường , thành phố T, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4/ Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 2003. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 2002. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

2/ Ông Hà Ngọc N, sinh năm 1997 (vắng mặt).

3/ Ông Hàn Thanh B, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T.

4/ Ông Nguyễn Tân H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số 83T, khóm , phường , thành phố T, tỉnh T (vắng mặt).

5/ Ông Trần Đức T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp Rạch T, thị trấn V, huyện V, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/3/2020, Ngô Trần Chí T, sinh ngày 26/02/2000, ngụ số 16, Lê Lợi, khóm , phường , thành phố T, tỉnh T và Hà Ngọc N, sinh ngày 20/9/1997, ngụ ấp Vĩnh H, xã L, thành phố T, tỉnh T nhờ bị cáo Nguyễn Phú L (Cò V) đứng ra nói chuyện, yêu cầu nhóm của Nguyễn Thanh S, sinh ngày 06/4/2003, ngụ ấp H, xã P, huyện C, tỉnh T bồi thường chi phí sửa xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại VARIO màu xanh dương, biển số 84B1-786.35 bị nhóm người của S làm hư hỏng thì bị cáo đồng ý. Sau khi thương lượng, S đồng ý chi trả toàn bộ chi phí sửa xe cho anh T. Cả hai bên thống nhất đem đến tiệm sửa xe T thuộc khóm , phường , thành phố T, tỉnh T để sửa xe và T giao cho bị cáo trông coi việc sửa xe. Trên đường về, T kêu bị cáo liên lạc với S đưa 5.000.000 đồng để T tự mang xe đi sửa thì S đồng ý. T hứa cho bị cáo 3.000.000 đồng uống cà phê.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, S liên lạc với bị cáo đưa trước 3.000.000 đồng, nhận được tiền và xe mô tô, biển số 84B1-786.35, bị cáo điện thoại cho N, kêu N thông báo cho T biết đã nhận được tiền và xe, đồng thời bị cáo hứa đến khoảng 20 đến 21 giờ cùng ngày sẽ trả xe rồi bị cáo điều khiển xe của T đi công việc cá nhân. Đến khoảng 18 giờ 40 phút ngày 21/3/2020, bị cáo điều khiển xe 84B1-786.35 đến tiệm game 81, đường Võ Văn K, thuộc khóm , phường , thành phố T, tỉnh T do chị Trần Thùy T, sinh ngày 26/12/1981, ngụ số 314/81, khóm 3, phường , thành phố T, tỉnh T làm chủ để chơi game bắn cá với mục đích đổi điểm lấy hiện vật (thẻ cào điện thoại, nước ngọt,...) rồi đổi từ hiện vật ra thành tiền, mỗi lần bị cáo nạp điểm thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Sau khi chơi hết số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo nảy sinh ý định cầm xe mô tô 84B1-786.35 cho chị T lấy tiền chơi game bắn cá tiếp nên bị cáo tắt điện thoại không cho T liên lạc được với bị cáo thì chị T đồng ý cầm với giá 8.000.000 đồng. Sau khi chơi game thua hết số tiền trên, bị cáo tiếp tục thương lượng với chị T yêu cầu nâng giá cầm xe thêm 8.000.000 đồng nữa thì được chị T đồng ý. Bị cáo tiếp tục chơi game bắn cá đến rạng sáng ngày 22/3/2020 thì thua hết số tiền trên. Đến sáng ngày 23/3/2020, bị cáo tiếp tục đến tiệm game 81 để chơi game bắn cá và thiếu tiền game là 600.000 đồng nên bị cáo yêu cầu chị T cộng số tiền này vào tiền cầm chiếc xe 84B1-786.35. Do không có khả năng về tài chính nên bị cáo không chuộc được xe về trả lại cho T đến

ngày 05/5/2021, T trình báo Công an và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/BKLDGTS ngày 21/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh T kết luận: Xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại VARIO màu xanh dương có giá: 53.000.000 (Năm mươi ba triệu đồng).

Ngày 21/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo tạm giữ những đồ vật sau:

- 01 (một) vật bằng kim loại màu đen có nhiều khóa, hình dạng quả lựu đạn.
- 01 (một) hộp nhựa tự chế hình tròn màu xám gồm 02 nắp chụp đầu ống nhựa phi 60, cao 7,5cm được kết dính lại với nhau bằng keo, ở ngay tâm tròn có 01 (một) đoạn tim vải dài 4cm, đường kính 7mm.
- 01 (một) thanh kim loại màu trắng – đen, tròn rỗng, dài 62cm, một đầu có đường kính 3cm, một đầu có đường kính 2,7cm được gắn vào ống nhựa màu đen dài 30cm, trên ống nhựa có dòng chữ HY-X8.
- 04 (bốn) bình kim loại màu bạc đã rỉ sét, dài 8cm, bình tròn, đường kính 6cm, một đầu nhỏ có lỗ đường kính 6mm.
- 01 (một) túi nilon chứa nhiều viên bi tròn bằng kim loại đã rỉ sét, đường kính 5mm, tổng trọng lượng 880g.

Tại Kết luận giám định số 4121/C09B ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố H kết luận: 01 (một) vật bằng kim loại màu đen có nhiều khóa, hình dạng quả lựu đạn được gửi giám định là mô hình lựu đạn (lựu đạn tập). Lựu đạn tập thường sử dụng trong huấn luyện quân sự và không thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

Tại kết luận giám định số 4120/C09B ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố H kết luận: 01 (một) hộp nhựa tự chế hình tròn màu xám gồm 02 nắp chụp đầu ống nhựa phi 60, cao 7,5cm được kết dính lại với nhau bằng keo, ở ngay tâm tròn có 01 (một) đoạn tim vải dài 4cm, đường kính 7mm được gửi giám định bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà là hỗn hợp chất nguy hiểm cháy nổ, thành phần chính gồm: Kali Clorat (KClO_3) và lưu huỳnh (S). Hỗn hợp hóa chất này khi bị tác động của xung kích thích (đốt, tia lửa....) thì có khả năng gây cháy nổ. Khối lượng là 49,7 gram.

Đối với hành vi chơi game bắn cá ăn thua bằng hiện vật, bị cáo Nguyễn Phú L chơi nhiều lần từ tối ngày 21/3/2020 đến rạng sáng ngày 22/3/2020 và sáng ngày 23/3/2020, mỗi lần bị cáo nạp điểm thấp nhất tương đương với số tiền là 100.000 đồng, cao nhất tương đương với số tiền là 500.000 đồng, không có lần nào nạp điểm với số tiền 5.000.000 đồng nên không cấu thành tội Đánh bạc. Hành vi của bị cáo và chị Trần Thùy T vi phạm hành chính nhưng đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô, biển số 84B1-786.35 của Ngô Trần Chí T: Sau khi cầm được khoảng 10 ngày chị T thông báo cho bị cáo đến chuộc lại nhưng bị cáo không có khả năng để chuộc lại nên chị T đưa xe cho anh Bùi Thành T, sinh năm 1989, cư trú tại khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh T nhờ anh T đem cầm ở chỗ khác. Sau đó, anh T đưa xe cho anh Lý Hoàng V, sinh ngày 04/6/1985, cư trú tại khóm , phường , thành phố T, tỉnh T đem cầm cho một người tên N, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô trên,

bị cáo chưa khắc phục.

Tại Bản cáo trạng số: 60/CT-VKS-HS ngày 24/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Đồng thời buộc bị cáo bồi thường cho bị hại anh Ngô Trần Chí T 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng) (giá trị tài sản xe mô tô Vario 84B1- 786.35) và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Phú L đã khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 21/3/2021 sau khi nhận được xe mô tô hiệu HONDA, loại VARIO biển số 84B1- 786.35 và tiền Việt Nam 3.000.000đ (ba triệu đồng) bị cáo không đem xe đi sửa cho Ngô Trần Chí T theo thỏa thuận, mà bị cáo đem đến tiệm game 81 trên đường Võ Văn K thuộc khóm , phường , thành phố T cầm cho chị Trần Thùy T 16.600.000đ (mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) để lấy tiền chơi game và thua hết xe mô tô trên hiện chị T đã bán lại cho người khác không thu hồi được.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Phú L đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Phú L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng

xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Phú L bồi thường lại giá trị tài sản chiếc xe mô tô trị giá 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng).

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thùy T, anh Nguyễn Thanh S, anh Bùi Thành T, anh Lý Hoàng V không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 thanh kim loại màu trắng- đen, tròn rỗng, dài 62cm, một đầu có đường kính 2,7cm được gắn vào ống nhựa màu đen dài 30cm, trên ống nhựa có dòng chữ HY-X8; 01 mô hình quả lựu đạn tập bằng kim loại, sơn màu đen, phần thân có nhiều khía; 01 quả nổ tự tạo hình tròn bằng hai nắp chụp nhựa phi 60, cao 7,5cm được kết dính lại đã được tách thuốc nổ bên trong; 04 bình kim loại màu bạc đã rỉ sét dài 08cm, hình tròn, đường kính 06cm, một đầu nhỏ có lỗ đường kính 6mm và 01 túi nilon chứa nhiều viên bi tròn bằng kim loại đã rỉ sét, đường kính 5mm, tổng trọng lượng 880g, thu giữ trong lúc khám xét, không liên quan đến vụ án. Nhưng nghĩ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú L 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2021.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589. Buộc bị cáo Nguyễn Phú L bồi thường cho bị hại anh Ngô Trần Chí T 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng).

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thùy T, anh Nguyễn Thanh S, anh Bùi Thành T, anh Lý Hoàng Vi không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu trắng- đen tròn rỗng, dài 62cm, một đầu có đường kính 03cm, một đầu có đường kính 2,7cm được gắn vào ống nhựa màu đen dài 30cm, trên ống nhựa có dòng chữ HY-X8; 01 mô hình quả lựu đạn tập bằng kim loại, sơn màu đen, phần thân có nhiều khía; 01 quả nổ tự tạo hình tròn bằng hai

nắp chụp nhựa phi 60, cao 7,5cm được kết dính lại đã được tách thuốc nổ bên trong; 04 bình kim loại màu bạc đã rỉ sét, dài 8cm, bình tròn, đường kính 6cm, một đầu nhỏ có lỗ đường kính 6mm và 01 túi nylon chứa nhiều viên bi tròn bằng kim loại đã rỉ sét, đường kính 5mm, tổng trọng lượng 880g.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Phú L nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.650.000đ (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ